TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 06/2022/QĐDS-ST	*Khoái Châu, ngày 21 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU - TỈNH HƯNG YÊN

T1 phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn H.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Bà Đăng Thị H1 - Kiểm sát viên.

N21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-DS N09 tháng 02 năm 2022 về việc "yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2022/QĐST-DS N12/7/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn T, sinh năm 1980, *(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).*

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1957, *(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt);*

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

2.2. Chị Lê Thị L1, sinh năm 1982, *(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).*

Địa chỉ: Thôn B, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3. Người làm chứng:

3.1. Chị Đinh Thị L3, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3.3. Bà Văn Thị V1, sinh năm 1969;

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3.4. Bà Lê Thị N(tức Lê Thị N), sinh năm 1956.

Quê quán: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện ở: Thôn Đ2, xã H1, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Lê Văn T trình bầy:

Anh là con của ông Lê Văn T2, sinh năm 1960 nguyên quán và nơi cư trú cuối cùng ở Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1957 hiện ở Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Ông T2 và bà Đ1 sinh được 02 người con gồm anh và em gái là Lê Thị L1, sinh năm 1982 hiện ở thôn N1, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng. Ngoài ra ông T2 và bà Đ1 không nhận con nuôi hay có con riêng nào khác. Gia đình anh chung sống bình thường cho đến năm 1997, kể ngày 02/5/1997 (âm lịch) tức ngày 06/6/1997 (dương lịch) thì bố anh (ông T2) bỏ đi đâu không rõ, khi đi ông T2 chỉ nói là đi chữa bệnh, cũng kể từ đó đến nay mặc dù cả gia đình anh đã tìm kiếm nhiều nơi, qua mọi nguồn thông tin khác nhau nhưng vẫn không có tin tức, địa chỉ gì về việc ông T2 còn sống hay đã chết. Đến nay anh đứng ra đại diện gia đình để làm đơn yêu cầu Tòa án làm thủ tục tuyên bố đối với ông Lê Văn T2 là đã chết theo quy định của pháp luật.

Qua lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ1, chị Lê Thị L1 và lời khai của những người làm chứng là chị Đinh Thị L3, ông Lê Xuân T1, bà Văn Thị V1, bà Lê Thị N(tức Lê Thị N), cùng tài liệu các bên cung cấp, Tòa án xác minh tại địa phương cho thấy: Thống nhất như lời trình bầy của anh Lê Văn T.

Tại phiên họp hôm nay:

- Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng người làm chứng đều vắng mặt, nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu thay đổi, bổ sung gì khác chuyển Tòa án so với quan điểm đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp.

2. Về việc giải quyết vụ việc đề nghị Tòa án:

- Áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 370, 371, 372, 392 và Điều 393, Điều 367 của BLTTDS năm 2015; Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T.

Tuyên bố ông Lê Văn T2, sinh năm 1960; Nguyên quán, nơi cứ trú cuối cùng tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên là đã chết. Ngày chết được xác định là Ngày 06/6/1997.

Kể từ Nquyết định có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ pháp luật nhân thân khác của ông Lê Văn T2 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Lê Văn T2 (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

- Áp dụng Điều 149 BLTTDS năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 N30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lê Văn T2, sinh năm 1960 là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, có nguyên quán và nơi cư trú cuối cùng ở Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng người làm chứng vắng mặt tại phiên họp nhưng đều đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

- Anh Lê Văn T là con đẻ của ông Lê Văn T2 nên anh T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn T2 là đã chết theo quy định của pháp luật.

- Lời khai, cung cấp của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cho biết ông Lê Văn T2 bỏ đi kể từ Ngày 02/5/1997 (âm lịch) tức Ngày 06/6/1997 (dương lịch). Kết quả xác minh tại UBND xã D và đại diện cơ sở Thôn Đ, xã D cho biết thông tin ông Lê Văn T2 bỏ đi khỏi địa phương từ khoảng năm 1997 cho đến nay không có tin tức gì. Qua xác minh tại Công an xã D cung cấp qua rà soát thông tin lưu trữ và nắm bắt thực tế cho thấy ông Lê Văn T2 không còn cư trú tại địa phương, đồng thời ông T2 không có tên trong sổ hộ khẩu tại Thôn Đ. Qua tra cứu trên dữ liệu quốc gia

về dân cư cũng không có thông tin, họ tên của ông Lê Văn T2, Công an xã D hiện không nắm được thông tin, địa chỉ về ông T2. Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện K đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu là đã chết số: 02/2022/QĐ-TA Ngày 25/02/2022. Thông báo tìm kiếm đã được đăng trên báo Công lý 03 số liên tiếp vào các Ngày 11, 15 và 18 tháng 3 năm 2022; Đăng nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam được phát trên kênh VOV2 vào lúc 17 giờ 30 phút vào các Ngày 15, 16 và 17 tháng 3 năm 2022. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Lê Văn T2. Do đó, yêu cầu của anh Lê Văn T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn T2 là đã chết là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về xác định Nchết của ông Lê Văn T2: Theo cung cấp của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng kết quả xác minh cho biết ông Lê Văn T2 bỏ đi kể từ ngày 02/5/1997 (âm lịch) tức ngày 06/6/1997 (dương lịch). Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì Tòa án xác định Nchết của người bị tuyên bố là đã chết là Nbiết được tin tức cuối cùng. Do vậy, ngày chết của ông Lê Văn T2 được xác định là ngày 06/6/1997.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 N30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 370, 371, 372, 392 và Điều 393, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 N30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn T.

Tuyên bố: Ông Lê Văn T2, sinh năm 1960; Nguyên quán, nơi cứ trú cuối cùng tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên là đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 06/6/1997.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ pháp luật nhân thân khác của ông Lê Văn T2 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Lê Văn T2 (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) và được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007669 ngày 09/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên họp) có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được tống đạt, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện K;*
- *UBND xã D;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn H